

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21/04/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị Linh với anh Sơn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 325/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/03/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 2002; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng Sơn, sinh năm 1999; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Năm 2022, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Nguyễn Hồng S đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn, chị và anh Scó được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lục Nam ngày 12/12/2022. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về nhà anh Slàm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn.

Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn thương yêu nhau như lúc đầu. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Do không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, tháng 06/2024, chị về nhà mẹ đẻ chị ở. Tháng 08/2024, do chị và anh Sùng làm công nhân tại Công ty Fukang, khu công nghiệp Quang Châu, Bắc Giang nên chị và anh Sỡ trọ cùng với nhau để cố vượt qua bất đồng, tìm được tiếng nói chung. Tuy nhiên chị và anh S vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Tháng 09/2024, chị lại về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh S chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S đã hết, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hồng Sơn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng S sinh được 01 con là Nguyễn B Anh, sinh ngày 12/09/2023, đang ở với anh S cùng bố mẹ đẻ anh Sơn. Do bố mẹ anh S cũng rất thương yêu cháu, điều kiện chăm sóc cháu cũng tốt nên mặc dù con chị chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng để tránh xáo trộn về cuộc sống, chị đồng ý để con ở với anh Sơn, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh S 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị đang làm công nhân, thu nhập 6.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hồng Sơn, nhưng anh S không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thị L ly hôn với anh Nguyễn Hồng Sơn. Về con chung, giao cho anh Nguyễn Hồng S nuôi dưỡng, chị Linh cấp dưỡng nuôi con cho anh S 2.000.000/01 tháng. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét. Chị Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung giữa chị với anh Nguyễn Hồng Sơn. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Hồng Strên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lục Nam ngày 12/12/2022, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị Linh và anh S sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Linh và anh S đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Trần Thị L ly hôn anh Nguyễn Hồng Sơn.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hồng S sinh được con chung là Nguyễn B Anh, sinh ngày 12/09/2023, đang ở với anh Sơn, vẫn ngoan, phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về cuộc sống, ly hôn, chị Trần Thị L đề nghị giao con cho anh Stiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con cho anh 2.000.000 đồng/01 tháng. Xét yêu cầu của chị Trần Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, anh Nguyễn Hồng S đủ điều kiện để nuôi con, nên giao cháu Nguyễn B Anh cho anh Nguyễn Hồng Stiếp tục nuôi dưỡng, chị Trần Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ ngày 21/04/2025 cho đến khi cháu Nguyễn B Anh đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Linh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008516 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 22/10/2024; chị Trần Thị L còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L ly hôn với anh Nguyễn Hồng Sơn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn B Anh cho anh Nguyễn Hồng Tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hồng S2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ ngày 21/04/2025 cho đến khi cháu Nguyễn B Anh đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Linh thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Linh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008516 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 22/10/2024, chị Trần Thị L còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Q;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân